

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Ấp BD1, xã TPT, huyện CC, thành phố HCM.

2. Bà Phan Thị Tiểu L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khối PN, phường ĐA, thị xã ĐB, tỉnh QN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T và bà Phan Thị Tiểu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TPT, huyện CC, thành phố H C M năm 2012. Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Ngọc T và bà Phan Thị Tiểu L là hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Trần Ngọc T và bà Phan Thị Tiểu L thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên: Trần Thiên Phú, sinh ngày 08/7/2012.

Hai đương sự thỏa thuận giao con Trần Thiên P cho bà Phan Thị Tiểu L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Tiểu L không yêu cầu ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc T và bà Phan Thị Tiểu L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T và bà Phan Thị Tiểu L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Giao con chung Trần Thiên P, sinh ngày 08/7/2012 cho bà Phan Thị Tiểu L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phan Thị Tiểu L không yêu cầu ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc T và bà Phan Thị Tiểu L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001949, ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Trần Ngọc T và bà Phan Thị Tiểu L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Tân Phú Trung;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tân